

Số: 184/BC-BDT

Quảng Bình, ngày 4 tháng 06 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính hành 6 tháng đầu năm và
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ban Dân tộc đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc về công tác cải cách hành chính trên lĩnh vực công tác Dân tộc, cụ thể như sau:

- Quyết định số 31/QĐ-BDT ngày 24/01/2018 của Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Ban Dân tộc năm 2018;

- Quyết định số 34/QĐ-BDT ngày 24/01/2018 của Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của Ban Dân tộc năm 2018;

- Quyết định số 32/QĐ-BDT ngày 24/01/2018 của Ban Dân tộc về việc thành lập Tổ kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và thực hiện phân cấp quản lý tại các phòng, bộ phận thuộc Ban;

- Báo cáo số 63/BC-BDT về việc triển khai công tác CCHC Quý I và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2018;

- Tờ trình số 79/TTr- BDT về việc đề nghị phê duyệt Quyết định công bố thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc bị huỷ bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc;

- Tờ trình số 148/TTr- BDT về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành được phổ biến thông qua các hội nghị, họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, gắn công tác CCHC vào công tác thi đua, khen thưởng của Ban và gắn trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, bộ phận trong việc tổ chức thực hiện. Trọng tâm là thủ tục cải cách hành chính, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách thể chế và hiện đại hoá công, công tác tiếp công dân tại cơ quan Ban Dân tộc.

Ngoài ra, Ban luôn quan tâm sắp xếp, bố trí công chức làm đầu mối phối hợp với các phòng, bộ phận trong cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của Ban.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

- Tiếp tục thực hiện Giai đoạn 3 Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của TW và của tỉnh. Góp ý dự thảo một số Nghị định, Thông tư ngành công tác dân tộc và một số văn bản khác của các sở, ban ngành có liên quan khi có yêu cầu.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát thủ tục hành chính:

Ban Dân tộc đã tham mưu, soạn thảo và thực hiện các bước để trình UBND tỉnh ký ban hành danh mục TTHC thuộc lĩnh vực dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc được áp dụng tại cấp xã, cấp huyện và Ban Dân tộc áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- 01 danh mục TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền 3 cấp gồm: Ban Dân tộc, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Thủ tục đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

- 01 danh mục TTHC được sửa đổi bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp, gồm Ban Dân tộc, UBND huyện và UBND xã.

Thủ tục công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thủ tục hành chính bị huỷ bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc: 02 TTHC

TTHC xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

TTHC phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

Các văn bản QPPL mới ban hành có quy định về TTHC chưa tiến hành cập nhật để công bố: Không

b) Về thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông”:

Ngày 01/6/2016 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1630/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Dân tộc áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 1644/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Dân tộc áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì Ban Dân tộc tỉnh không thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” như trước đây do không còn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm theo cơ cấu ngạch công chức của cơ quan Ban Dân tộc đã được thẩm định.

- Tổ chức thực hiện tinh giản tổ chức, bộ máy và biên chế giai đoạn 2015-2021, của Ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 22/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trình UBND tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên lĩnh vực công tác và từng bước nâng cao đạo đức công vụ tại cơ quan; theo dõi việc thực hiện giờ làm việc theo quy định và văn hóa ứng xử nơi công sở tại cơ quan để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn và giải quyết các trường hợp vi phạm.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC,VC

- Đăng ký 01 cán bộ là Phó Trưởng phòng tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 3 do Trường Quân sự tỉnh tổ chức.

- Đăng ký 01 cán bộ tham dự kỳ thi nâng ngạch Chuyên viên chính do UBND tỉnh tổ chức.

- Cử 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QLNL Chương trình Chuyên viên chính do Sở Nội vụ tỉnh tổ chức.

- Cử 01 cán bộ Lãnh đạo bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 2.

- Cử 01 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng viên chính do Sở Nội vụ tổ chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo năm 2018 đã được ban hành.

- Cử công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ, các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác chuyên môn nói chung và công tác CCHC nói riêng trong thời gian tới.

5. Cải cách tài chính công

- Cơ quan Ban Dân tộc tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 65/QĐ-BDT ngày 09/03/2018 của Ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình năm 2018 đảm bảo đúng theo quy định, thực hiện công khai, minh bạch về tài chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Hiện đại hóa hành chính:

- Vận hành và sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử cơ quan, hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống mạng Internet nhằm cung cấp, xử lý và bổ sung thông tin trong quá trình xử lý các công việc chuyên môn.

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản TDoffice để phục vụ lưu trữ, tra cứu, cập nhật hệ thống văn bản và thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hoàn thành cập nhật hồ sơ và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác cho CBCC.

7. Một số nhiệm vụ khác

Ban Dân tộc thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát TTHC theo đúng quy định

Lãnh đạo Ban giao Văn phòng Ban chủ trì xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện phối hợp các phòng, bộ phận để thực hiện tổ chức kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong đó có nội dung kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức.

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC

1. Thuận lợi

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2018, công tác kiểm soát thủ tục hành chính luôn được cấp ủy lãnh đạo Ban quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên; kết quả hoạt động công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan từng bước cải thiện, việc công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp đã được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Thông qua các Hội nghị, các cuộc họp cơ quan, Lãnh đạo Ban đã thực hiện quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các nội dung về công tác kiểm soát TTHC, tầm quan trọng và gắn với chức năng, nhiệm vụ của phòng, của cá nhân để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Khó khăn

Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chưa am hiểu nhiều về chuyên môn và lĩnh vực nên hiệu quả chưa cao, công tác đào tạo tập huấn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC hàng năm còn ít nên hiệu quả công việc còn thấp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, Ban Dân tộc kiến nghị như sau:

Đề nghị thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC hàng năm cho cán bộ đầu mối tại các cơ quan, đơn vị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Ban năm 2018.

2. Thực hiện xây dựng các dự thảo VBQPPL lĩnh vực Dân tộc trình UBND tỉnh ký ban hành theo đúng quy định.

3. Tổ chức rà soát, thống kê cập nhật công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành đảm bảo theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/9/2010; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến TTHC.

4. Cập nhật công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của cấp sở, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; niêm yết công khai và cập nhật đầy đủ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC; Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng cho công chức làm công tác kiểm soát TTHC và cán bộ đầu mối.

6. Định kỳ thực hiện tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc của UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

7) Thường xuyên nâng cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thông tin điện tử cơ quan Ban Dân tộc.

8) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước để trao đổi, gửi nhận thông tin bằng thư điện tử và hộp thư điện tử công vụ.

9) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC theo quy định.

Trên đây là một số kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo UBND tỉnh để tổng hợp chung. /.

Nơi nhận:

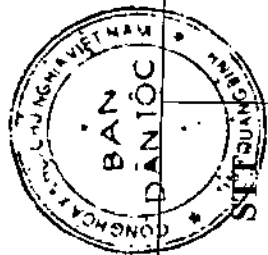
- Sở Nội vụ (Phòng CCHC);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng;
- Lưu: VT, CCHC.



PHỤ LỤC BÁO CÁO CCHC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH



	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị đã hoàn thành được kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch CCHC năm	24/01/2018			Kế hoạch số 31/QĐ-BĐT, ngày 24/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Ban Dân tộc tỉnh năm 2017.
2	Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2017	24/01/2018			Quyết định số 34/QĐ-BĐT, ngày 09/03/2017 về việc Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018
3	Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và thực hiện phân cấp quản lý của các phòng, bộ phận	24/01/2018			Kế hoạch số 33/KH-BĐT ngày 24/01/2018 về việc kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và thực hiện phân cấp quản lý của các phòng, bộ phận năm 2018
4	Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật	27/02/2018			Kế hoạch số 27/Kh-TTr ngày 27/02/2018 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Dân tộc.
5	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	24/1/2018			Kế hoạch số 34/QĐ-BĐT ngày 24/01/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018.
6	Kế hoạch hoạt động pháp chế	14/03/2018			Kế hoạch số 70-KH/BĐT ngày 14/03/2018 về hoạt động pháp chế năm 2018
7	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2017	22/11/2017			Kế hoạch số 70/KH-BĐT ngày 22/11/2017 về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2018. đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2018.

Thư

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

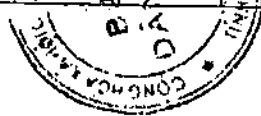
TT	Tiêu chí	Tổng số	Số, ngành		Ghi chú
			Phòng, ban	Đơn vị sự nghiệp	
1	Số cơ quan, đơn vị trong kiểm tra CCHC được phê duyệt	2	2	0	
2	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC	2	2	0	
3	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	2	2	0	
4	Số cơ quan được kiểm tra về hình thức tổ chức và hoạt động	2	2	0	
5	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	4	4	0	
6	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	4	4	0	
7	Số cơ quan hành chính, đơn vị dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	4	4	0	
8	Số cơ quan hành chính, đơn vị dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	4	4	0	
9	Số cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo ND 130	4	4	0	
10	Số cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế theo ND 130	1	1	0	
11	Số cơ quan, đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng	1	1	0	

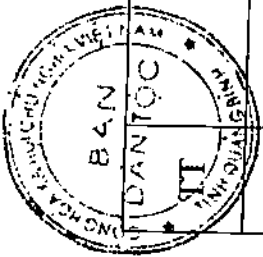
Abum



	thêm cho công chức				
12	Số đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định	4	4	0	
13	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	0	0	0	
14	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	
15	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phê duyệt đề án chuyên đổi tổ chức và hoạt động theo ND 115	0	0	0	
16	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	1	0	0	
17	Số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng Lan) để trao đổi công việc	4	4	0	
18	Số cơ quan, đơn vị có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	1	0	0	
19	Số cơ quan, đơn vị được cấp chứng chỉ ISO	4	4	0	
20	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng ISO trong hoạt động	4	4	0	

Thư





Phụ lục 3

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

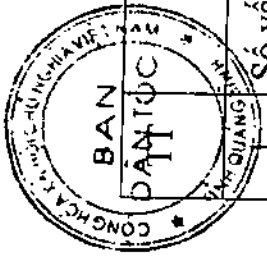
	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính		Ghi chú
			Sở, ngành	Cấp huyện	
1	Cơ quan hành chính (phòng, ban trực thuộc)	04	04		
2	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	0	0		

Phụ lục 4

SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (Số với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Số, ngành	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh	04	02	01	01	100	

thuan



Phụ lục 5
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	0			
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh	0			
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn	0			
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VBQPPL thực hiện tại Ban Dân tộc tỉnh	0			
5	Số vấn đề phát hiện sau khi kiểm tra VBQPPL tại Ban Dân tộc tỉnh	0			
6	Số VBQPPL được tổ chức thực hiện tại Ban Dân tộc tỉnh	0			
7	Số VBQPPL thực hiện tại Ban Dân tộc tỉnh được kiểm tra	0			
8	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại Ban Dân tộc tỉnh	0			

thuan